# Bài 2. GIẢI HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN

*Thời gian thực hiện: 4 tiết*

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Về kiến thức, kĩ năng

– Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số.

– Tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay (MTCT).

#### 2. Về năng lực

– Rèn luyện các năng lực toán học, nói riêng là năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

– Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

#### 3. Về phẩm chất

Góp phần giúp HS rèn luyện và phát triển các phẩm chất tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm):

+ Tích cực phát biểu, xây dựng bài và tham gia các hoạt động nhóm;

+ Có ý thức tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập; phát huy điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu của bản thân.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Giáo viên: Giáo án, bảng phụ, máy chiếu (nếu có), phiếu học tập,…

– Học sinh: SGK, vở ghi, dụng cụ học tập, máy tính cầm tay.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Bài học này dạy trong 04 tiết:

+ Tiết 1. Mục 1. Phương pháp thế

+ Tiết 2. Mục 2. Phương pháp cộng đại số

+ Tiết 3. Mục 3. Sử dụng MTCT tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn

+ Tiết 4. Chữa bài tập.

##### Tiết 1. PHƯƠNG PHÁP THẾ

| **Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** | **Mục tiêu cần đạt** |
| --- | --- | --- |
|  HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ***Mục tiêu:*** Gợi động cơ, tạo tình huống có vấn đề về việc giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.***Nội dung:*** HS đọc yêu cầu tình huống, từ đó làm nảy sinh nhu cầu tìm hiểu về phương pháp giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.***Tổ chức hoạt động:*** HS làm việc cá nhân, dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **Tình huống mở đầu (2 phút)***–* GV yêu cầu HS đọc nội dung của Tình huống mở đầu. |  HS suy nghĩ về tình huống mở đầu và nảy sinh nhu cầu tìm hiểu cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. | + Mục đích của phần này chỉ là gợi động cơ học tập bài mới cho HS.+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học. |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ***Mục tiêu:*** HS biết cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế.***Nội dung:*** HS thực hiện HĐ1 và Ví dụ 1, từ đó biết được cách giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.***Sản phẩm:*** Lời giải cho các câu hỏi trong HĐ1 và Ví dụ 1.**Tổ chức thực hiện:** HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **1. Phương pháp thế (5 phút)**GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu trong HĐ1. Sau đó, GV yêu cầu HS nêu cách giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế. GV nhận xét, kết luận và phân tích cách giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.– GV viết bảng hoặc trình chiếu nội dung trong Khung kiến thức. | – HS thực hiện cá nhân HĐ1.*HD.*1. Từ phương trình thứ nhất, ta có: *x* = 3 – *y*.Thế vào phương trình thứ hai ta được: 2(3 – *y*) – 3*y* = 1, suy ra *y* = 1.2. Với *y* = 1 thì *x* = 3 – 1 = 2.Vậy nghiệm của hệ đã cho là (2; 1). | + Mục đích của phần này nhằm giúp HS từng bước hiểu được cách giải hệ phương trình bằng phương pháp thế. + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Ví dụ 1 (5 phút)**– GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trong 3 phút để giải hệ phương trình của Ví dụ 1 bằng phương pháp thế.– Sau 3 phút, GV chữa bài và hướng dẫn chi tiết các bước làm cho HS. |  HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. | + Mục đích của phần này là rèn luyện cách giải hệ bằng phương pháp thế.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP **Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế.***Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong Luyện tập 1, 2, 3 và Ví dụ 2, 3. ***Sản phẩm:*** Lời giải của HS.***Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **Luyện tập 1 (5 phút)**– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trong 4 phút. Sau đó, GV gọi hai HS lên bảng trình bày lời giải.GV cần lưu ý cho HS, có thể chọn cách biểu diễn x theo y hoặc biểu diễn y theo x. | – HS thực hiện cá nhân Luyện tập 1.*HD*. a) (–13 ; –5). Tình huống biểu diễn *x* theo *y*;b) (1 ; –5). Tình huống biểu diễn *y* theo *x*. | + Mục đích của phần này là rèn luyện kĩ năng giải hệ phương trình bằng phương pháp thế và chọn giải pháp thích hợp trong những tình huống khác nhau. + Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Ví dụ 2 (5 phút)**– GV hướng dẫn HS thực hiện Ví dụ 2. GV lưu ý cho HS: *Nếu từ hệ đã cho, bằng phương pháp thế ta dẫn đến một phương trình vô nghiệm thì hệ đã cho vô nghiệm*. |  HS làm việc dưới sự hướng dẫn của GV. | + Mục đích của phần này là HS làm quen với trường hợp hệ vô nghiệm.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Luyện tập 2 (5 phút)** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trong 3 phút. Sau đó, GV gọi HS lên bảng trình bày lời giải. GV phân tích, nhận xét bài làm của HS. | – HS thực hiện cá nhân Luyện tập 2.*HD*. Biểu diễn *y* theo *x* từ phương trình thứ nhất, kết quả hệ vô nghiệm. | + Mục đích của phần này là củng cố kĩ năng giải quyết tình huống hệ vô nghiệm.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Ví dụ 3 (5 phút)**– GV hướng dẫn HS làm Ví dụ 3. – GV lưu ý cho HS: *Nếu từ hệ đã cho ta dẫn đến một phương trình nghiệm đúng với mọi x, y thì hệ đã cho có vô số nghiệm.* |  HS làm việc dưới sự hướng dẫn của GV. | + Mục đích của phần này là HS làm quen với trường hợp hệ có vô số nghiệm và biết cách viết nghiệm của hệ trong trường hợp này.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Luyện tập 3 (5 phút)**– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện các câu của Luyện tập 3. Sau đó, GV gọi HS lên bảng trình bày lời giải. GV phân tích, nhận xét bài làm của HS.Như đã lưu ý ở trên, để đơn giản cho HS và HS dễ làm theo, trong SGK luôn biểu diễn y theo x; mặc dù đôi khi biểu diễn x theo y sẽ được biểu thức đẹp hơn. | – HS thực hiện Luyện tập 3.*HD.* Hệ có nghiệm là  với  tuỳ ý.  | + Mục đích của phần này là củng cố kĩ năng giải quyết tình huống hệ có vô số nghiệm.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết vận dụng kiến thức về hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn để trả lời câu hỏi của bài toán trong *tình huống mở đầu*.***Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong *tình huống mở đầu.* ***Sản phẩm:*** Lời giải của HS.***Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **Vận dụng 1 (6 phút)**GV hướng dẫn HS vận dụng phương pháp thế giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn đã được học, để giải quyết vấn đề của *tình huống mở đầu.* | – HS làm việc dưới sự hướng dẫn của GV.*HD.*a) b) Nghiệm của hệ phương trình trên là (60; 12). Số cây bắp cải được trồng trên mảnh vườn đó là:60 . 12 = 720 (cây). | + Mục đích của phần này là HS vận dụng phương pháp thế đã học để giải quyết *tình huống mở đầu.*+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học và năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC Ở NHÀ *GV tổng kết lại nội dung bài học và dặn dò công việc ở nhà cho HS* **(2 phút)**– GV tổng kết lại các kiến thức trọng tâm của bài học: Cách giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.– Nhắc HS về nhà ôntập các nội dung đã học.–Giao choHS làm bài tập trong SGK:Bài 1.6. |

##### Tiết 2. PHƯƠNG PHÁP CỘNG ĐẠI SỐ

| **Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** | **Mục tiêu cần đạt** |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ***Mục tiêu:*** HS biết cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số.***Nội dung:*** HS thực hiện các HĐ2 và Ví dụ 4, Ví dụ 5 từ đó biết được cách giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số.***Sản phẩm:*** Lời giải cho các câu hỏi trong HĐ2 và Ví dụ 4, Ví dụ 5.***Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **2. Phương pháp cộng đại số (6 phút)**– GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các yêu cầu trong HĐ2. Sau đó, GV yêu cầu HS nêu cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số. GV nhận xét, kết luận và phân tích cách giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số.– GV viết bảng hoặc trình chiếu nội dung trong Khung kiến thức. | – HS thực hiện cá nhân HĐ2.*HD.*1. Cộng từng vế của hai phương trình ta được: 3*x* = 9 nên *x* = 3.2. Với *x* = 3 ta có 3 – 2*y* = 6 nên *y* = .Vậy nghiệm của hệ đã cho là (3; ). | + Mục đích của phần này nhằm giúp HS từng bước hiểu được cách giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số. + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Ví dụ 4 (5 phút)**– GV hướng dẫn HS giải hệ phương trình của Ví dụ 4 bằng phương pháp cộng đại số.GV cần lưu ý cho HS trường hợp hệ số của *x* đối nhau: Cộng từng vế hai phương trình. |  HS thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV. | + Mục đích của phần này là rèn luyện cách giải hệ bằng phương pháp cộng đại số (trường hợp hệ số của *x* đối nhau: Cộng từng vế hai phương trình).+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Ví dụ 5 (5 phút)**– GV hướng dẫn HS giải hệ phương trình của Ví dụ 5 bằng phương pháp cộng đại số.GV cần lưu ý cho HS trường hợp hệ số của *x* bằng nhau: Trừ từng vế hai phương trình. |  HS thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV. | + Mục đích của phần này là rèn luyện cách giải hệ bằng phương pháp cộng đại số (trường hợp hệ số của *x* bằng nhau: Trừ từng vế hai phương trình).+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP **Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng giải hệ hai phương trình trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số.***Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong Ví dụ 6, 7 và Luyện tập 4, 5, 6. ***Sản phẩm:*** Lời giải của HS.***Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **Luyện tập 4 (5 phút)**– GV chia lớp thành hai nhóm tương ứng với hai dãy bàn, mỗi cá nhân trong dãy làm một ý a hoặc b trong 3 phút. Sau đó, GV gọi hai HS đại diện hai dãy lên bảng trình bày lời giải. | – HS tự làm bài tại lớp.*HD.*a) Nghiệm của hệ là (3; 4).b) Nghiệm của hệ là (–3; 4). | + Mục đích của phần này là củng cố kĩ năng giải hệ bằng phương pháp cộng đại số.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Ví dụ 6 (5 phút)**– GV hướng dẫn HS giải hệ phương trình của Ví dụ 6 bằng phương pháp cộng đại số. Cần lưu ý cho HS trường hợp hệ số của *x* hoặc *y* không bằng nhau hoặc không đối nhau, ta có thể đưa về trường hợp đã xét bằng cách nhân hai vế của mỗi phương trình với một số thích hợp (khác 0). | – HS thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV. | + Mục đích của phần này là rèn luyện cách giải hệ bằng phương pháp cộng đại số trong trường hợp phải cân bằng hệ số của một ẩn (ẩn *x* hoặc ẩn *y*).+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Luyện tập 5 (5 phút)** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trong vòng 3 phút. Sau đó, GV gọi HS lên bảng trình bày lời giải. | – HS tự làm bài tại lớp.*HD.* Nghiệm của hệ là (0; 2). | + Mục đích của phần này là củng cố kĩ năng giải hệ bằng phương pháp cộng đại số (mà phải cân bằng hệ số của một ẩn).+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Ví dụ 7 (5 phút)**– GV hướng dẫn HS giải hệ phương trình của Ví dụ 7 bằng phương pháp cộng đại số trong trường hợp hệ có vô số nghiệm. | – HS thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV. | + Mục đích của phần này là rèn luyện cách giải hệ bằng phương pháp cộng đại số trong trường hợp hệ có vô số nghiệm.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG **Mục tiêu:** Giúp HS lập được hệ phương trình dưới sự hướng dẫn của GV và củng cố cách giải hệ để trả lời câu hỏi của bài toán vận dụng.***Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong bài toán. ***Sản phẩm:*** Lời giải của HS.***Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân, dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **Vận dụng (**bổ sung**) (7 phút)**GV đưa ra bài toán vận dụng sau:Tổng số học sinh khối 8 và khối 9 của một trường là 660 em, trong đó có 413 em là học sinh giỏi. Biết rằng số học sinh giỏi khối 8 chiếm tỉ lệ 60% số học sinh của khối 8, số học sinh giỏi khối 9 chiếm tỉ lệ 65% số học sinh khối 9.a) Gọi x và y lần lượt là số học sinh của khối 8 và khối 9 (x, y ∈ \*, x, y < 660). Lập hệ phương trình đối với hai ẩn x và y.b) Giải hệ phương trình nhận được ở câu a để tìm số học sinh của mỗi khối.– GV hướng dẫn HS từng bước để lập được hệ phương trình, sau đó yêu cầu HS vận dụng phương pháp giải hệ hai phương trình đã được học, để giải quyết vấn đề của bài vận dụng. | – HS làm việc dưới sự hướng dẫn của GV.*HD.*a) b) Nghiệm của hệ phương trình trên là (320; 340). Vậy trường đó có 320 học sinh khối 8 và 340 học sinh khối 9. | + Mục đích của phần này là HS vận dụng giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn trong một tình huống liên quan đến thực tiễn.+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học và năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC Ở NHÀ *GV tổng kết lại nội dung bài học và dặn dò công việc ở nhà cho HS* **(2 phút)**– GV tổng kết lại các kiến thức trọng tâm của bài học: Cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số.– Làm Luyện tập 6 SGK trang 14.–Giao choHS làm các bài tập sau trong SGK:Bài 1.7; 1.8; 1.9 và 1.10. |

##### Tiết 3. SỬ DỤNG MÁY TÍNH CẦM TAY ĐỂ TÌM NGHIỆM CỦA HỆ HAI PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN

| **Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** | **Mục tiêu cần đạt** |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ***Mục tiêu:*** HS biết cách tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng MTCT.***Nội dung:*** HS đọc nội dung của phần Đọc hiểu – Nghe hiểu, từ đó biết sử dụng MTCT để tìm nghiệm của hệ phương trình.***Sản phẩm:*** Cách tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng MTCT.**Tổ chức thực hiện:** HS hoạt động cá nhân dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **3. Sử dụng máy tính cầm tay để tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (10 phút)**– GV yêu cầu HS tự đọc thông tin từ phần Đọc hiểu - Nghe hiểu và thực hiện theo các bước. *Lưu ý, GV hướng dẫn phù hợp với loại máy tính mà HS đang sử dụng.*– GV quan sát và hỗ trợ HS trong lúc thực hành. | – HS đọc thông tin và thực hiện với MTCT của mình. | + Mục đích của phần này là HS đọc thông tin từ đó biết tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng MTCT của mình. + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán. |
| HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP **Mục tiêu:** Củng cố kĩ năng tìm nghiệm của hệ hai phương trình trình bậc nhất hai ẩn bằng MTCT.***Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong phần Thực hành. ***Sản phẩm:*** Lời giải của HS.***Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **Thực hành (5 phút)**– GV tổ chức cho HS thực hành giải hệ phương trình bằng MTCT. Cần lưu ý đến loại máy tính HS đang sử dụng.GV lưu ý với HS khi sử dụng MTCT để giải hệ phương trình ở ý c, cần đưa hệ về dạng  | – HS thực hiện dưới sự hướng dẫn của GV.*HD.*a) (;).b) Hệ vô nghiệm.c) Hệ có vô số nghiệm.Hệ đã cho có nghiệm là:(x, 4x – 3), với x ∈ . | + Mục đích của phần này là rèn luyện kĩ năng sử dụng MTCT để tìm nghiệm của hệ.+ Góp phần phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán. |
| HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG **Mục tiêu:** Giúp học sinh vận dụng kiến thức về giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn để giải quyết một bài toán liên quan đến Hóa học.***Nội dung:*** HS thực hiện các yêu cầu trong bài toán liên quan đến Hóa học.***Sản phẩm:*** Lời giải của HS.***Tổ chức thực hiện:*** HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **Vận dụng 2 (12 phút)**– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để thảo luận thực hiện nhiệm vụ của phần Vận dụng trong 10 phút, sau đó GV gọi đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày, các nhóm khác nhận xét, GV tổng kết.  | – HS làm việc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của GV.*HD*. Ta có hệ phương trình: Giải hệ này ta được . | + Mục đích của phần này là HS vận dụng giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn vào một tình huống trong hóa học.+ Góp phần phát triển năng lực mô hình hoá toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng công cụ, phương tiện học toán. |
| **GV cho HS làm *Phiếu học tập số* 1 như trong Phụ lục (16 phút)**HS làm theo nhóm bốn vào phiếu học tập số 1, sau 12 phút GV mời đại diện các nhóm HS đưa ra đáp án của mỗi câu, các nhóm còn lại đối chiếu đáp án với bài của nhóm mình. | – HS thực hiện phiếu học tập.*HD.*Câu 1. CCâu 2. CCâu 3. DCâu 4. ACâu 5. BCâu 6. D | + Mục đích của phần này là để HS hệ thống hoá được kiến thức đã học ở tiết 1 và tiết 2.+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học. |
| TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC Ở NHÀ *GV tổng kết lại nội dung bài học và dặn dò công việc ở nhà cho HS* **(2 phút)**– GV tổng kết lại các kiến thức trọng tâm của bài học: Cách tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.–Giao choHS làm bài tập trong SGK:Bài 1.11. |

##### Tiết 4. CHỮA BÀI TẬP CUỐI BÀI TRONG SGK

| **Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** | **Mục tiêu cần đạt** |
| --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ***Mục tiêu:*** HS nhớ lại các cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn đã học.***Nội dung:*** HS thực hiện phiếu học tập số 2.***Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.**Tổ chức thực hiện:** HS hoạt động nhóm dưới sự hướng dẫn của GV. |
| **GV cho HS làm *Phiếu học tập số* 2 như trong Phụ lục (5 phút)**– GV cho HS hoạt động theo cặp trong 3 phút để hoàn thành phiếu học tập số 2, sau đó gọi HStrả lời, các HS khác theo dõi bài làm, nhận xét và góp ý; GV tổng kết. | – HS thực hiện phiếu học tập số 2.*HD.*Câu 1. Biểu diễn, thế, một, một ẩn, nghiệm.Câu 2. Bằng nhau, đối nhau, cộng, trừ, một ẩn, một ẩn, nghiệm. | + Mục đích của phần này là để HS nhớ lại các bước giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế, phương pháp cộng đại số. + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp toán học. |
| HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP ***Mục tiêu:*** Củng cố cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế, phương pháp cộng đại số hoặc sử dụng máy tính cầm tay.***Nội dung:*** Giải các bài tập cuối bài trong SGK.***Sản phẩm:*** Lời giải các bài tập của HS.***Tổ chức thực hiện:*** Gọi một số HS lên bảng trình bày, các HS khác theo dõi lời giải và nhận xét (các bài tập do GV lựa chọn). Sau đó GV nhận xét bài làm, tổng kết phương pháp giải, lưu ý sai lầm thường mắc, ... |
| **Bài 1.6 (8 phút)**– GV tổ chức cho HS làm Bài 1.6a và 1.6c.+ GV cho HS hoạt động cá nhân trong 6 phút, sau đó gọi HSlên bảng làm bài, các HS khác theo dõi bài làm, nhận xét và góp ý; GV tổng kết. | – HS thực hiện bài 1.6a, c và ghi bài. | + Mục đích của phần này là rèn luyện kĩ năng giải hệ phương trình bằng phương pháp thế.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Bài 1.7 (8 phút)**– GV tổ chức cho HS làm Bài 1.7.+ GV cho HS hoạt động cá nhân trong 6 phút, sau đó gọi HSlên bảng làm bài, các HS khác theo dõi bài làm, nhận xét và góp ý; GV tổng kết. | – HS thực hiện bài 1.7 và ghi bài. | + Mục đích của phần này là rèn luyện kĩ năng giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số.+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Bài 1.8 (12 phút)**– GV tổ chức cho HS làm Bài 1.8a và 1.8b.+ GV cho HS hoạt động cá nhân trong 10 phút, sau đó gọi HSlên bảng làm bài, các HS khác theo dõi bài làm, nhận xét và góp ý; GV tổng kết.*GV lưu ý cho HS với bài 1.8, HS có thể lựa chọn một trong hai phương pháp thế hoặc phương pháp cộng đại số để giải hệ phương trình.* | – HS thực hiện bài 1.8a, b và ghi bài. | + Mục đích của phần này là rèn luyện kĩ năng giải hệ phương trình (tuỳ vào hệ để lựa chọn phương pháp thế hay phương pháp cộng đại số).+ Góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. |
| **Bài 1.9 (10 phút)**– GV tổ chức cho HS làm Bài 1.9.+ GV cho HS hoạt động cá nhân trong 8 phút, sau đó gọi HSlên bảng làm bài, các HS khác theo dõi bài làm, nhận xét và góp ý; GV tổng kết. | – HS thực hiện bài 1.9 và ghi bài. | + Mục đích của phần này là rèn luyện kĩ năng sử dụng máy tính cầm tay để giải hệ phương trình.+ Góp phần phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán. |
| + Tuỳ tình hình lớp học, GV có thể lựa chọn thêm một số bài tập trong SBT hoặc bài tập nâng cao để giao cho những HS đã hoàn thành bài tập trong SGK hoặc HS khá giỏi (Dạy học phân hoá trong tiết chữa bài tập). |  |  |
| TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC Ở NHÀ *GV tổng kết lại nội dung bài học và dặn dò công việc ở nhà cho HS* **(2 phút)**– GV tổng kết lại các kiến thức trọng tâm của bài học: Tóm tắt cách giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế, phương pháp cộng đại số, dùng máy tính cầm tay.–Giao choHS làm bài tập sau trong SGK:Bài 1.11. |

##### PHỤ LỤC. PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**Câu 1.** Cho hệ phương trình  Cho các khẳng định sau:

(i)Từ phương trình thứ nhất của hệ, biểu diễn y theo x ta được: y = x – 8.

 (ii) Từ phương trình thứ nhất của hệ, biểu diễn x theo y ta được: x = 8 – y.

(iii) Nghiệm của hệ là cặp số (3; –5).

Số khẳng định đúng trong các khẳng định trên là

**A.** 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 2.** Cho hệ phương trình  Cho các khẳng định sau:

(i)Nhân phương trình thứ nhất của hệ với 6, rồi cộng với phương trình thứ hai ta được phương trình: 6y = –1.

(ii) Nhân phương trình thứ nhất của hệ với 6, rồi cộng với phương trình thứ hai ta được phương trình: 0x = –1.

(iii) Hệ phương trình đã cho vô nghiệm.

(iv) Hệ phương trình đã cho có nghiệm.

Số khẳng định đúng trong các khẳng định trên là

**A.** 0. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 3.** Biết rằng nghiệm của hệ phương trình  là (a; b).

Giá trị của T = 2a + 3b là

**A.** 8. **B.** –8. **C.** 11. **D.** 10.

**Câu 4.** Biết rằng nghiệm của hệ phương trình  là (a; b).

Giá trị của T = a3 + b3 là

**A.** –7. **B.** 9. **C.** –9. **D.** 7.

**Câu 5.** Cho hệ phương trình  Khẳng định nào sau đây là SAI?

**A.** Hệ đã cho có nghiệm là (2; ). **B.** Hệ đã cho vô nghiệm.

**C.** Hệ đã cho có nghiệm là (4; 3).

**D.** Hệ đã cho có nghiệm là (x, x + ) với x ∈ .

**Câu 6.** Hệ phương trình nào sau đây vô nghiệm?

**A.**    **B.**  

**C.**   **D.** 

##### PHỤ LỤC. PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

**Câu 1.** Điền vào chỗ trống cho phù hợp:

**Cách giải hệ phương trình bằng phương pháp thế**

**+ Bước 1:** Từ một phương trình của hệ, ……………… một ẩn theo ẩn kia rồi ……………… vào phương trình còn lại của hệ để được phương trình chỉ còn chứa ……………… ẩn.

**+ Bước 2:** Giải phương trình ……………… vừa nhận được, từ đó suy ra ……………… của hệ đã cho.

**Câu 2.** Điền vào chỗ trống cho phù hợp:

**Cách giải hệ phương trình bằng phương pháp cộng đại số**

Để giải một hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn có hệ số của cùng một ẩn nào đó trong hai phương trình……………… hoặc ………………, ta có thể làm như sau:

**+ Bước 1:** ……………… hay ……………… từng vế của hai phương trình trong hệ để được phương trình chỉ còn chứa ……………… .

**+ Bước 2:** Giải phương trình ……………… vừa nhận được, từ đó suy ra ……………… của hệ đã cho.

##### TRẢ LỜI/HƯỚNG DẪN/GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP TRONG SGK

**1.6.** *Đáp số:* a) (10 ; 7) ; b) ; c) Vô nghiệm.

**1.7.** *Đáp số:* a) (4 ;–3); b); c) Vô số nghiệm: (x, ) với x ∈ .

**1.8.** a) ; b) Vô nghiệm; c) Vô nghiệm.

**1.9.** a) ; b) Vô số nghiệm: (x, x ) với x ∈ .;

c) Vô nghiệm d) .